

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HN-ST

Ngày: 20/6/2023

“Về tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Ny

2. Ông Nguyễn Tấn Triều

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2023/HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 “Về tranh chấp ly hôn”.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 470/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1958. Có mặt

Nơi cư trú: Số 218/43 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Ngọc S**, sinh năm 1963. Vắng mặt

Nơi cư trú: Nơi cư trú: Số 218/43 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận N, thành phố C.

Địa chỉ liên hệ: 84/40 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2023, Nguyễn Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, ông và bà Trần Thị Ngọc S tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân An, thành phố C, tỉnh Hậu Giang cũ (theo Giấy công nhận kết hôn số 03.HT.84, quyển số I ngày 14/01/1984).

Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, cuộc sống hạnh phúc không được tồn tại bền lâu do bất đồng quan điểm sống và từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, không dung hòa được với nhau. Vì thương các con còn nhỏ nên ông cố gắng chịu đựng cho đến hôm nay. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và nay các con đã trưởng thành và thực tế vợ chồng đã sống ly thân hơn 15 năm nay. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà S.

Về con chung, có 02 con chung gồm: Nguyễn Lương Ngọc L (Nữ), sinh năm 1985 và Nguyễn Lương Thế V (Nam), sinh năm 1986 đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Ông L giữ yêu cầu ly hôn với bà S.

Bà S vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố C theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về tố tụng:* Bị đơn bà Trần Thị Ngọc S được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. *Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thị Ngọc S tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân An, thành phố C, tỉnh Hậu Giang cũ vào ngày 14/01/1984, nên xác định hôn nhân giữa ông L và bà S là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và thực tế vợ chồng đã ly thân hơn 15 năm nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L yêu cầu ly hôn với bà S là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[4]. *Về con chung:* Nguyễn Lương Ngọc L (Nữ), sinh năm 1985 và Nguyễn Lương Thế V (Nam), sinh năm 1986 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông L đã trên 60 tuổi nên được miễn, không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Ngọc L với bà Trần Thị Ngọc S.

Về con chung: Nguyễn Lương Ngọc L (Nữ), sinh năm 1985 và Nguyễn Lương Thế V (Nam), sinh năm 1986 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí HNST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông L đã trên 60 tuổi nên được miễn, không phải chịu.

Về quyền kháng cáo: Ông L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- TANDTP. C;
- UBND P. An Nghiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Quân

